

Bản án số: 35/2018/HS - ST
Ngày 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trọng Bằng;
2. Ông Vũ Minh Huân;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Mạnh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Việt Xô, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2018. Theo quyết Định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST –HS ngày 20/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công X; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1993, tại BT, LC; Nơi cư trú: thôn H 1, xã P, huyện BT, LC; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Phạm Công T - sinh năm 1956. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1958. Hiện cùng trú tại xã P, huyện BT; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1994. Hiện trú tại xã P, huyện BT; Bị cáo chưa có con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2018, đến ngày 13/11/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

2. Phạm Quang Đ; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1973, tại BT, LC; Nơi cư trú: thôn H1, xã P, huyện BT, LC; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ

học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Phạm Đình N - đã chết. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1926. Hiện trú tại xã P, huyện BT; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Phạm Thị T - sinh năm 1978; Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; Hiện cùng trú tại xã P, huyện BT; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 08/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ra quyết Định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, bị cáo chấp hành xong vào ngày 14/12/2017.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 15/10/2019 đến ngày 12/01/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sa Pa, có mặt.

- Bị hại: Anh Lò A S – Nơi cư trú: Thôn L, xã LC, huyện SP, tỉnh LC, vắng mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L – Nơi cư trú: Thôn H1, xã P, huyện BT, tỉnh Lào Cai, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/10/2018 Phạm Công X rủ Phạm Quang Đ đi lên thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa chơi. Khoảng 15 giờ ngày 12/10/2018 X điều khiển xe ô tô BKS 24C-064.31 đón Đ đi cùng. X điều khiển xe đi lên thị trấn Sa Pa. Trên đường đi X nói với Đ chú cháu mình lên Sa Pa xem có con trâu nào thì cùng nhau bắt trộm, Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, xe của X và Đ đi đến khu vực thôn Lò, xã Lao Chải, huyện Sa Pa X quan sát thấy phía bên dưới ta luy âm, trên mặt ruộng có 01 (một) đàn trâu của anh Lò A S đang thả rông, không có người trông coi, nên X chỉ tay về phía đàn trâu và nói với Đ ở dưới kia có trâu. Đ nhìn theo hướng X chỉ thì thấy 04 con trâu nên nói chú cháu mình lên xe đi xuống dưới xem. X tiếp tục điều khiển xe đến khu vực đàn trâu đang thả. Khi đi hết phần đường bê tông, X đỗ xe vào một bãi đất trống cạnh đường, đầu xe quay ra ngoài, thùng xe quay lên phía đường mòn lên trên ta luy dương, nơi có đàn trâu đang thả. X và Đ ngồi đợi ở đó. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, lúc này trời đã tối và không có người qua lại nên X bảo Đ mở cốp xe lấy dây thừng và dây thép. Đ lấy rồi gấp đôi đoạn dây thừng màu xanh, dùng bật lửa đốt cắt đứt đoạn dây thành 02 đoạn bằng nhau, X lấy 01 đoạn dây thừng màu đỏ, buộc thành thòng lọng, rồi cả hai đi theo đường mòn lên khu vực taluy dương tìm đàn trâu. Đi được 50m, X và Đ quan sát thấy 01 con trâu đực lông màu đen đang nằm sát đường mòn, nên tiến lại gần. X dùng tay đưa vòng thòng lọng qua 02 sừng của con trâu xuống góc sừng, lúc này con trâu đứng lên, X đưa đầu dây thừng còn lại cho Đ giữ, Đ cầm rồi đưa 01 đoạn dây thừng màu xanh

và 01 đoạn dây thép cho X. Đ giữ đầu dây thòng lọng một tay và một tay giữ phía cầm của con trâu. Lúc này X dùng tay luồn đoạn dây thép qua mũi con trâu và buộc thành vòng trước mũi, sau đó dùng đoạn dây thừng màu xanh X qua vòng trước mũi con trâu rồi buộc lại. X đưa đầu dây còn lại cho Đ giữ, sau đó Đ tháo dây thòng lọng buộc ở hai sừng của trâu ra đưa cho X. X và Đ tiến đến con trâu đực lông màu đen thứ hai ở gần đó, tiếp tục thực hiện việc buộc thòng lọng vào sừng, X dây thép qua mũi và luồn dây thừng qua tương tự như con trâu thứ nhất. Sau khi đã xuyên mũi, buộc dây xong hai con trâu, X đưa đầu dây và dây thòng lọng cho Đ rồi nói cháu đi xuống trước xem có người hay không, nếu có người cháu sẽ nháy đèn. X theo đường mòn đi xuống chỗ để xe ô tô, còn Đ thì cầm dây thòng lọng và dắt theo 02 (hai) con trâu đã buộc dây đi phía sau, sau đó buộc trâu vào gốc cây ven đường mòn rồi ra xe ô tô cùng X và đưa cho X 01 (một) dây thòng lọng. Khoảng 10 phút sau, quan sát không thấy có người qua lại, X cắt đoạn dây thòng lọng vào khe giữa ca bin và thùng xe, rồi mở cửa thùng xe phía sau ra, còn Đ đi lên vị trí buộc 02 con trâu, tháo dây thừng buộc 01 (một) con trâu ra rồi dắt xuống phía cửa thùng xe ô tô. Đ trèo lên thùng xe rồi kéo con trâu vào trong thùng xe, còn X đứng dưới, dùng tay vỗ vào mông của con trâu để đuôi trâu lên thùng. Sau khi trâu lên thùng, Đ buộc con trâu này vào thanh sắt nằm ngang phía sau cabin trong thùng xe, rồi đi xuống. X và Đ tiếp tục kéo và đuôi con trâu thứ hai lên thùng xe như con trâu thứ nhất, sau đó X đóng cửa thùng xe ô tô lại. X điều khiển xe ô tô chở Đ và 02 con trâu trộm cắp được quay về theo đường tỉnh lộ 152, rồi theo đường thủy điện Tà Thàng đi về xã P, huyện BT. Trên đường đi, X nói với Đ việc gửi trâu, bán trâu X sẽ lo. Sau khi bán trâu, trừ chi phí tiền xe, còn lại bao nhiêu X và Đ sẽ chia đôi, Đ đồng ý. Sau khi Đ về nhà, X đem 02 con trâu trộm cắp được đến gửi tại nhà bố mẹ đẻ của mình là ông Phạm Công Thịnh và bà Nguyễn Thị H trú cùng thôn và nói đó là 02 con trâu X mới mua được.

Sáng ngày 13/10/2018, X mang theo 02 đoạn dây thừng màu trắng đến và thay 02 (hai) đoạn dây thép và dây thừng màu xanh đang buộc ở mũi 02 (hai) con trâu trước đó, rồi tiếp tục buộc trâu ở đó. Sáng ngày 14/10/2018, X điều khiển xe ô tô BKS 24C-064.31 đến nhà mẹ đẻ, rồi chở 02 (hai) con trâu này lên thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà để tìm người tiêu thụ.

Sáng ngày 13/10/2018 sau khi phát hiện bị mất 02 (hai) con trâu, anh S đã có đơn trình báo gửi Công an huyện Sa Pa, đồng thời tổ chức người nhà đi tìm. Sáng ngày 14/10/2018 anh S phát hiện Phạm Công X đang giao bán 02 con trâu đực lông màu đen có đặc điểm giống trâu của gia đình mình, nên trình báo Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tiến hành kiểm tra, Phạm Công X thừa nhận 02 con trâu đực trên là do X trộm cắp được tại Thôn L, xã LC, huyện SP, tỉnh LC vào ngày

12/10/2018. Công an huyện Bắc Hà đã thu giữ: 02 (hai) con trâu đực lông màu đen, cổ được buộc dây thừng màu trắng; 01 (một) xe ô tô tải hiệu Hyundai BKS 24C-064.31 và 01 (một) giấy kiểm định xe số 5885134; 01 (một) đăng ký xe ô tô số 008773; 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) chứng minh nhân dân cùng mang tên Phạm Công X; 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone và 01 (một) sim Viettel và bàn giao X cùng toàn bộ tang vật thu giữ cho Công an huyện Sa Pa để giải quyết theo quy định.

Ngày 14/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Pa đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra quyết Định tạm giữ đối với Phạm Công X. Ngày 15/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Pa đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra quyết Định tạm giữ đối với Phạm Quang Đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG, ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sa Pa kết luận: Giá trị của tài sản trưng cầu định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: 01 con trâu đực, lông màu đen khoảng 6 tuổi, có giá trị thực tế trên thị trường tự do là 30.000.000 đồng; 01 con trâu đực lông màu đen khoảng 4 tuổi, có giá trị thực tế trên thị trường tự do là 25.000.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của tang vật được trưng cầu định giá là 55.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Công X và Phạm Quang Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, động cơ, mục đích khi thực hiện tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-SP ngày 19/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố các bị cáo Phạm Công X và Phạm Quang Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Công X và Phạm Quang Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản là 02 (hai) con trâu, anh S không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời đề nghị xử lý bị can theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô tải hiệu Hyundai Porter II màu trắng, BKS 24C-064.31 và 01 (một) giấy kiểm Đ xe số 5885134 ; 01 (một) đăng ký xe ô tô số 008773. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo X, bị cáo sử dụng chiếc ô tô này là phương tiện phạm tội vợ của bị cáo không biết nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 chi giá chiếc xe và tuyên trả cho vợ của bị cáo phần trị giá còn lại; Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 310141030333 và 01 (một) chứng minh nhân dân số 063316335 cùng mang tên Phạm Công X trả lại cho bị cáo; 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone và 01 (một) sim Viettel; Đối với 02 (hai) đoạn dây thừng màu trắng, trong đó 01 đoạn dài 4,60m, đường kính 0,5cm; 01 (một) đoạn dài 4,70m, đường kính 0,3cm, đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Công X và Phạm Quang Đ đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa đã truy tố đối với các bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết Định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Công X và Phạm Quang Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Đơn đền nghị của người bị hại anh Lò A S; Biên bản kiểm tra hành chính. Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường. Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo; Bản kết luận điều tra

số 37 ngày 15/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-SP ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 19/7/2018, bị cáo Phạm Công X và Phạm Quang Đ đã có hành vi trộm cắp 02 con trâu của anh Lò A S có giá trị còn lại theo kết quả Định giá là 55.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Các bị cáo nhận thức được hành vi "*Trộm cắp tài sản*" của người khác là vi phạm pháp luật, song chỉ vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo Phạm Công X giữ vai trò là người khởi xướng và là người thực hành tích cực. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị cáo Phạm Quang Đ là người thực hành tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ 2 trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân không tốt: Năm 2012 bị cáo Phạm Công X bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 02 tháng 08 ngày về tội cố ý gây thương tích. Đến nay bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Năm 2007 bị cáo Phạm Quang Đ bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng xử phạt Phạm Quang Đ 02 năm 06 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy; Năm 2011 bị cáo Phạm Quang Đ bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến nay bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Quang Đ có một tiền sự là: Ngày 08/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ra quyết Định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, bị cáo chấp hành xong vào ngày 14/12/2017.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Phạm Công X có thêm tình tiết giảm nhẹ là người bị hại anh Lồ A S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Công X được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết Định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Song xét thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản là 02 (hai) con trâu, người bị hại anh Lồ A S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô tải hiệu Hyundai Porter II màu trắng, BKS 24C-064.31 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 008773 và 01 (một) giấy kiểm Đ xe số 5885134. Đây là tài sản của bị cáo Phạm Công X và vợ của bị cáo chị Nguyễn Thị L. Bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô này làm phương tiện phạm tội vợ của bị cáo không biết, nên cần tịch thu 1/2 trị giá chiếc xe sung ngân sách nhà nước. Phần trị giá chiếc xe còn lại trả cho vợ của bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone và 01 (một) sim Viettel; Là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 310141030333 và 01 (một) chứng minh nhân dân số 063316335 cùng mang tên Phạm Công X; Đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 (hai) đoạn dây thừng màu trắng, trong đó 01 đoạn dài 4,60m, đường kính 0,5cm; 01 (một) đoạn dài 4,70m, đường kính 0,3cm, đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Công X và Phạm Quang Đ phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công X 02(Hai) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo 21 ngày tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ 02(Hai) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo 15/10/2018.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 1/2 trị giá chiếc xe ô tô tải hiệu Hyundai Porter II màu trắng, BKS 24C-064.31, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 008773 mang tên Phạm Công X; 01 (một) giấy kiểm Đ xe số 5885134;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị L (Vợ bị cáo Phạm Công X); Nơi cư trú: Thôn H 1, xã P, huyện BT, tỉnh Lào Cai 1/2 trị giá chiếc xe ô tô tải hiệu Hyundai Porter II màu trắng, BKS 24C-064.31.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Công X 01 (một) giấy phép lái xe số 310141030333 và 01 (một) chứng minh nhân dân số 063316335 cùng mang tên Phạm Công X.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Phạm Công X: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone và 01 (một) sim Viettel;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) đoạn dây thừng màu trắng, trong đó 01 đoạn dài 4,60m, đường kính 0,5cm; 01 (một) đoạn dài 4,70m, đường kính 0,3cm. Theo biên

bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Sa Pa lập ngày 26/11/2018.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Công X và Phạm Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết Định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện 2.
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- Công an huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại;
- THADS huyện;
- Lưu Hồ sơ HS, HSTHA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Thanh